

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 394/AEON/2026

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm.**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM.**

Địa chỉ: Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh,  
Việt Nam.

Điện thoại: (028) 6288 7711

Fax:

E-mail: [qc@aeon.com.vn](mailto:qc@aeon.com.vn)

Mã số doanh nghiệp: 0311241512

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ..... Ngày Cấp/Nơi cấp: .....

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

**II. Thông tin về sản phẩm.**

1. Tên sản phẩm: **BÁNH NƯỚNG TRÀ XANH PHÔ MAI**

2. Thành phần: Nhân trà xanh (53%), bột trộn sẵn vỏ bánh trung thu trà xanh (20%), nước đường bánh nướng, phô mai kem (6%), dầu thực vật, bột mì.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 20 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: 160 g/gói, hoặc quy cách đóng gói khác tùy theo nhu cầu thị trường và được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm.

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đặt trong hộp nhựa PET, có gói hút oxy và bao gói bằng túi nhựa PP; hoặc sử dụng chất liệu bao bì khác bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của: Công ty TNHH AEON Việt Nam.

Địa chỉ cơ sở sản xuất:

- Sản xuất tại các chi nhánh, địa điểm sau:

- Trung tâm mua sắm AEON - Tân Phú Celadon, địa chỉ: Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương, địa chỉ: Số 01, đường Đại Lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Long Biên, địa chỉ: Số 27, đường Cổ Linh, Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 01, đường số 17A, khu phố 27, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Hà Đông, địa chỉ: Trung tâm thương mại Aeonmall Hà Đông, Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng, địa chỉ: Số 10 đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Biên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam – Địa điểm kinh doanh Thành phố Mới Bình Dương, địa chỉ: Tầng 1, Trung tâm mua sắm SORA gardens SC, lô C19, Đại Lộ Hùng Vương, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh AEON Nguyễn Văn Linh, địa chỉ: BF- 01, Tầng Hầm 1, 101 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh AEON Tạ Quang Bửu, địa chỉ: Lô L1 - 09 tại Tầng 1 và Lô L2 - 11, 12A, 12B tại tầng 2, 547 - 549 Tạ Quang Bửu, Phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế, địa chỉ: Số 08 Võ Nguyên Giáp, Phường An Cựu, Thành phố Huế, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Xuân Thủy, địa chỉ: Tầng 1, 2, 3, Số 122 - 124 đường Xuân Thủy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Chi nhánh Long An, địa chỉ: Số 84 tuyến tránh quốc lộ 1, KP Bình Cư 3, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
- Công ty TNHH AEON Việt Nam - Địa điểm kinh doanh Văn Giang, địa chỉ: Lô L1-01-05, Tầng 1 và Lô L2-42-43, Tầng 2, Trung tâm thương mại Vincom Mega Mall Ocean City, Khu đô thị sinh thái Dream City, Xã Nghĩa Trụ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Trung tâm mua sắm AEON - Tân Phú Celadon (PC), địa chỉ: Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Công ty TNHH Aeon Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng, địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, Trung Tâm Cao Ốc Phục Hợp Nguyễn Kim, số 46 đường Điện Biên Phủ, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.



- Sản xuất tại cơ sở sản xuất thuê:

Công ty TNHH Thực phẩm Tổng hợp Kowa (Việt Nam), địa chỉ: Lô số D - 2, Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc, Xã Bình Xuyên, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (nhãn dự thảo đính kèm)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Theo TCVN 12940:2020: Bánh nướng cho các chỉ tiêu vi sinh.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 08 năm 2026

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**NGUYỄN THỊ DUY XUÂN**



## MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ THẢO

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại (\*):

### **BÁNH NƯỚNG TRÀ XANH PHÔ MAI**

Thành phần: Nhân trà xanh (53%), bột trộn sẵn vỏ bánh trung thu trà xanh (20%), nước đường bánh nướng, phô mai kem (6%), dầu thực vật, bột mì.

Thành phần dinh dưỡng trong 100 g: Năng lượng: 352 kcal; Chất đạm: 5,24 g; Carbohydrat: 58,2 g;

Chất béo: 10,9 g; Natri: 99,8 mg; Đường tổng số: 29,5 g

Hàm lượng dinh dưỡng không thấp hơn 70% giá trị ghi trên nhãn.

Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp sau khi mở bao bì.

Lưu ý: Bên trong có gói hút oxy không ăn được.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nhiệt độ thường.

Khối lượng tịnh: g

NSX:

HSD: 20 ngày kể từ ngày sản xuất.

(\*) Mục "Sản xuất tại" trên nhãn sẽ ghi rõ tên và địa chỉ của cơ sở trực tiếp sản xuất sản phẩm, tương ứng với danh sách đã liệt kê tại Phần II mục 5.



Số/ No: 31271.2510/KQ-VTT  
Mã số/ Code: KH.8948 2508  
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.23072 2508  
Trang/ Page: 1/ 3

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : **CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM**  
Địa chỉ/ Address : **Số 30, Đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**  
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **11/08/2025** Thời gian phân tích/ Time of analysis: **11-14/08/2025**  
Ngày trả kết quả/ Date of issue : **03/10/2025**  
Loại mẫu/ Kind of sample : **Thực phẩm** Số lượng mẫu/ Quantity of sample: **500g**  
Tên mẫu/ Name of sample : **BÁNH NƯỚNG TRÀ XANH PHÔ MAI**  
Tình trạng mẫu / State of sample : **Đóng gói kín**

| STT/<br>No. | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/<br>PARAMETERS | PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/<br>TESTING METHOD           | KẾT QUẢ/<br>RESULT              | ĐƠN VỊ TÍNH/<br>UNIT |
|-------------|------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------|
| 1           | Năng lượng                         | TCVN 7088:2015                                     | 352                             | Kcal/100g            |
| 2           | Carbohydrat (không bao gồm xơ)     | SOP.01-445:2022<br>(Ref. AOAC 986.25)              | 58,2                            | g/100g               |
| 3           | Béo tổng (*)                       | SOP.01-194: 2021<br>(Ref. FAO FOOD 14/7, page 214) | 10,9                            | g/100g               |
| 4           | Protein (*)                        | TCVN 8134: 2009<br>(ISO 937: 1978)                 | 5,24                            | g/100g               |
| 5           | Đường tổng (*)                     | SOP.01-122:2020<br>(Ref. AOAC 4594:1988)           | 29,5                            | g/100g               |
| 6           | Natri (Na) (*)                     | SOP.01-173:2020<br>(Ref. AOAC 969.23)              | 99,8                            | mg/100g              |
| 7           | Chì (Pb) (*)                       | AOAC 999.11                                        | Không phát hiện<br>(LOD=0,01)   | mg/kg                |
| 8           | Cadmi (Cd) (*)                     | AOAC 999.11                                        | Không phát hiện<br>(LOD=0,0015) | mg/kg                |
| 9           | Aflatoxin (B1,B2,G1,G2) (*)        | SOP.01-362: 2022<br>(Ref. AOAC 991.31)             | Không phát hiện<br>(LOD=0,5)    | µg/kg                |
| 10          | Aflatoxin B1 (*)                   | SOP.01-362: 2022<br>(Ref. AOAC 991.31)             | Không phát hiện<br>(LOD=0,2)    | µg/kg                |
| 11          | Ochratoxin A (*)                   | SOP.01-363: 2022<br>(Ref. AOAC 2004.10)            | Không phát hiện<br>(LOD=0,15)   | µg/kg                |
| 12          | Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)   | TCVN 4884-1:2015;<br>ISO 4833-1:2013/AMD1:2022     | 4,5x10 <sup>1</sup>             | CFU/g                |

Số/ No: 31271.2510/KQ-VTT  
Mã số/ Code: KH.8948 2508  
Mã số mẫu/ Sample code: PTN.23072 2508  
Trang/ Page: 2/3

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTING REPORT

| STT/<br>No. | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/<br>PARAMETERS                        | PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/<br>TESTING METHOD         | KẾT QUẢ/<br>RESULT | ĐƠN VỊ TÍNH/<br>UNIT |
|-------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------|----------------------|
| 13          | <i>Escherichia coli</i> (*)                               | TCVN 7924-2:2008<br>(ISO 16649-2:2001)           | < 10               | CFU/g                |
| 14          | Staphylococci có phản ứng<br>đương tính với coagulase (*) | ISO 6888-1:2021/AMD 1:2023                       | < 10               | CFU/g                |
| 15          | Tổng số nấm mốc (*)                                       | TCVN 8275-2:2010<br>(ISO 21527-2:2008)           | < 10               | CFU/g                |
| 16          | <i>Salmonella</i> (*)                                     | TCVN 10780-1: 2017;<br>ISO 6579-1:2017/AMD1:2020 | Không phát hiện    | Trong 25g            |

Ghi chú/ Notes: Bảng kết quả này được thay thế cho bảng kết quả số: 24453.2508/KQ-VTT, ngày 15/08/2025  
Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.  
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.  
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.  
LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.  
(\*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)  
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG  
QUALITY MANAGER



ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR



ThS. Nguyễn Văn Tâm

140  
CỘ  
T  
N  
T  
C  
V  
I  
E  
T  
T  
I  
N

Số/ No: 31271.2510/KQ-VTT

Mã số/ Code: KH.8948 2508

Mã số mẫu/ Sample code: PTN.23072 2508

Trang/ Page: 3/3

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TESTING REPORT****THÔNG TIN DINH DƯỠNG**  
**NUTRITION FACTS**

Giá trị dinh dưỡng tính trong 100g

*Nutritional value calculated in 100g*

|                             |          | % Giá trị hàng ngày* |
|-----------------------------|----------|----------------------|
|                             |          | % Daily Value*       |
| Năng lượng/ Energy          | 352 Kcal |                      |
| Chất đạm/ Protein           | 5.24g    |                      |
| Carbohydrat/ Carbohydrate   | 58.2g    | 18%                  |
| Đường tổng số/ Total Sugars | 29.5g    |                      |
| Chất béo/ Total Fat         | 10.9g    | 19%                  |
| Natri/ Sodium               | 99.8mg   | 5%                   |

\* Giá trị hàng ngày (%) cho biết một chất dinh dưỡng trong khẩu phần thực phẩm đóng góp bao nhiêu vào chế độ ăn hàng ngày. 2000 Kcal mỗi ngày được sử dụng để đưa ra các khuyến nghị dinh dưỡng chung.

\* The % Daily Values (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.





AR-25-VD-181754-01 / EUVNHC-00370230- Trang : 1 / 1

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

## CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

Số 30 , Đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : PR9K2509251294-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00182425

Mã số Eol :

005-32410-556732

Tên mẫu :

BÁNH NƯỚNG TRÀ XANH PHÔ MAI

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong túi zip

Ngày nhận mẫu :

25/09/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 26/09/2025

Thời gian thử nghiệm :

25/09/2025 - 26/09/2025

| STT | CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM                  | ĐƠN VỊ | PHƯƠNG PHÁP THỬ                                     | KẾT QUẢ                   |
|-----|--------------------------------------|--------|-----------------------------------------------------|---------------------------|
| 1   | VD1LA VD (a) Deoxynivalenol          | µg/ kg | EVN-R-RD-1-TP-5626 (2019) (Tham khảo EN 15791:2009) | Không phát hiện (LOD=100) |
| 2   | VD066 VD (a) Zearalenon              | µg/ kg | EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)             | Không phát hiện (LOD=5)   |
| 3   | VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i> | cfu/ g | TCVN 7924-2:2008; ISO 16649-2:2001                  | Không phát hiện (LOD=10)  |

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ  
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 27/09/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 27/09/2025.

## Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố nằm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.